

SỞ Y TẾ LẠNG SƠN
TTYT KHU VỰC BẮC SƠN

Số: / TTYT-TCHC

V/v yêu cầu báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu: Mua sắm đồ vải và may trang phục cho cán bộ, người lao động Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các Quý Công ty/đơn vị cung cấp may trang phục y tế

Hiện tại, Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm đồ vải và may trang phục cho cán bộ, người lao động Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn năm 2026, với nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục dịch vụ mời báo giá: *(Theo phụ lục đính kèm)*
2. Yêu cầu báo giá:
 - 01 bản chính (bản cứng) có chữ ký, đóng dấu của đơn vị báo giá
 - Giá đã bao gồm các loại thuế theo quy định, chi phí vận chuyển, bàn giao, bảo hành, chi phí chọn gói để thực hiện gói thầu.

3. Địa điểm nhận báo giá:

Việc nộp báo giá có thể thực hiện theo hình thức gửi trực tiếp, hoặc gửi qua đường bưu điện, thư điện tử (email) hoặc bằng Fax.

Gmail: phongtochuchanhchinhbs@gmail.com

Số Fax : 02053.873.230

Địa chỉ: Phòng Tổ chức – hành chính

Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn, Thôn Yên Lãng, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: - Từ 14h00 ngày 30 tháng 7 năm 2026 đến trước 14h00 ngày 06 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03/8/2026.

Hồ sơ báo giá của các nhà cung cấp sẽ là căn cứ để Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm đồ vải và may trang phục

cho cán bộ, người lao động Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn năm 2026. Rất mong nhận được sự quan tâm, tham gia của Quý Công ty./.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần trao đổi, làm rõ, xin liên hệ với Lương Thị Lan - Phòng Tổ chức – hành chính, số dt: 0948962666.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh TTYT;
- Phòng TCKT;
- Phòng TC-HC;
- Tổ CNTT (*đăng tải lên trang TTĐT đơn vị*)
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đặng Minh Kim

DANH MỤC SỐ LƯỢNG MAY TRANG PHỤC Y TẾ VÀ ĐỒ VẢI

(kèm theo công văn số: /TTYT-TCHC ngày 30/7/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn)

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Trang phục quần áo blouse, hành chính					
1	Trang phục của Bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sỹ, Kỹ thuật viên	Màu sắc: Màu trắng Ngực trái áo in logo của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn * Quy cách may: Theo TT số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015) - Chất liệu: vải chun co giãn 570 - Màu sắc: màu trắng ; - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Khối lượng thực tế (g/m2): 254; - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480; Ngang: 391 - Độ nhỏ sợi tách từ vải: + Dọc - sợi đơn có chun (Ne) 29,0/1 + Ngang - sợi filament có chun (Den) 242 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste 79,5%; Rayon: 15,5; Spandex: 5,0 - Hàm lượng Formaldehyt: K.p.h + Khả năng kháng khuẩn - Tỷ lệ suy giảm của vi khuẩn: + Escherichia coli ATCC 25922: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 1,4 x 10 (mũ 5) + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,4 x 10 (mũ 5) + Suy giảm (R): 0 + Staphylococcus aureus ATCC 6538: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 1,4 x 10 (mũ 5) + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,4 x 10 (mũ 5) + % suy giảm (R): 0 + Độ truyền qua của tia UV:	Bộ	154		

		+ Độ truyền qua UVA trung bình (%): 0,05 + Độ truyền qua UVb trung bình (%): 0,05 + UPF trung bình: 2.000; + Phân loại UPF: 50+				
2	Trang phục của Hộ lý	Màu sắc: Màu xanh hòa bình Ngực trái áo in logo của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn * Quy cách may: Theo TT số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015) - Chất liệu: vải kaki chun co giãn - Màu sắc: màu xanh hòa bình - Khối lượng tính bằng g/m²: 251 - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 456; Ngang: 344 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste 74,0%; Visco: 23,7; Spandex: 2,3 - Độ bền màu giặt A(1); 40 độ C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt: K.p.h	Bộ	8		
3	KTV thiết bị	* Quy cách may: Theo TT số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015) * Áo: Vải Ka ki đen - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 87,5; Bông: 12,5 - Mật độ sợi: Dọc (sợi/10cm) 421, ngang (sợi/10cm): 207 * Quần: Vải tuypsi - Mật độ: + Dọc (sợi/10cm): 460; + Ngang (sợi/10cm): 336 - Độ nhỏ sợi tách từ vải: + Dọc-sợi đơn có chun (Ne): 37,7/2 + Ngang - sợi filament có chun (Den): 181 - Kiểu dệt: Vân chéo - Khối lượng thực tế (g/m²): 256 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 74,9; Visco: 23,1; Spandex: 2,0	Bộ	1		

4	Quần áo hành chính	* Quy cách may: Theo TT số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015) a) Áo: Thành phần nguyên liệu: Polyeste 67,6%, Visco: 29,4%, Spandex: 3,0% Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 Khối lượng thực tế (g/m²): 152 Độ bền màu giặt A (1); 40oC (cấp): 4-5 b) Quần/chân váy: Chất liệu: Vải co giãn - Thành phần nguyên liệu: Polyeste 79,6%, Visco: 17,1%, Spandex: 3,3% - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Khối lượng thực tế (g/m²): 361 - Độ bền màu giặt A (1); 40oC (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h	Bộ	48		
II	Trang phục áo blouuse, áo hành chính					
1	Trang phục của Bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sỹ, Kỹ thuật viên	* Quy cách may: Theo TT số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 Chất liệu: Vải chun co giãn. Co giãn nhẹ, không nhăn, không xù lông, giữ màu tốt - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Khối lượng thực tế (g/m²): 248±5 - Mật độ (sợi/10cm): Dọc 481 ±5; ngang 295±5 - Thành phần vải (%): Polyester: 73±5; Visco: 25±5; Spandex: 2,0±5 - Hàm lượng formaldehyde: có tài liệu chứng minh đạt yêu cầu theo TT21/2017/TT-BCT - Khả năng kháng khuẩn - tỷ lệ suy giảm của vi khuẩn: + Escherichia coli ATCC 25922: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 1,6 x 10 mũ 5 + 24 giờ (A), CFU/mẫu: > 1,6 x 10 mũ 5 + % suy giảm (R): 0 + Staphylococcus aureus ATCC 6538: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 1,7 x 10 mũ 5 + 24 giờ (A), CFU/mẫu: > 1,7 x 10 mũ 5 + % suy giảm (R): 0	Cái	154		

		- Độ truyền qua của tia UV: + Độ truyền qua UVA trung bình (%): 0,05 + Độ truyền qua UVB trung bình (%): 0,05 + UPF trung bình: 2,000 + Phân loại UPF: 50+				
2	Trang phục của Hộ lý	* Quy cách may: Theo TT số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015) - Chất liệu: vải kaki chun co giãn - Màu sắc: màu xanh hòa bình - Khối lượng tính bằng g/m²: 251 - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 456; Ngang: 344 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste 74,0%; Visco: 23,7; Spandex: 2,3 - Độ bền màu giặt A(1); 40 độ C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt: K.p.h	Cái	8		
3	Quần áo hành chính	* Quy cách may: Theo TT số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015) - Thành phần nguyên liệu: Polyeste 67,6%, Visco: 29,4%, Spandex: 3,0% - Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 - Khối lượng thực tế (g/m²): 152 - Độ bền màu giặt A (1); 40oC (cấp): 4-5	Cái	48		
III	Đồ vải					

1	Áo choàng bệnh nhân gài phía trước	Vải thô xanh phòng mổ: Áo choàng: dài qua đầu gối, tay lỡ. Vạt chéo không dùng cúc, buộc dây bên cạnh sườn, Ngực trái áo in logo của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn - Thành phần nguyên liệu: Polyeste: 87,5; Bông: 12,5 - Khối lượng thực tế (g/m²): 170 - Độ bền màu với chất tẩy: NaClo (cấp) 2-3 - Độ truyền qua của tia UV: + Độ truyền qua UVA trung bình (%): 3,42 + Độ truyền qua UVB trung bình (%): 2,05 + UPF trung bình: 43 + Phân loại UPF: 30	Cái	30		
2	Săng màu xanh KT 1m x 1,2m	Màu sắc: Màu kaki xanh - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 458 ; Ngang (sợi/10cm): 231 - Khối lượng (g/m²): 223 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 87,1; Bông: 12,9 - Độ bền màu giặt A (1); 40 độ C (cấp): 4-5 - Màu sắc: Xanh cổ vịt - May gấp mép xung quanh, mép vải giấu phía trong, chiều rộng mép gấp: 0,8cm. - In lưới Logo "TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC SƠN " bên góc trên bên phải sản phẩm.	Cái	109		
3	Săng trải bàn mổ KT 2,5m x 1,5m	Màu sắc: Màu kaki xanh - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 458 ; Ngang (sợi/10cm): 231 - Khối lượng (g/m²): 223 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 87,1; Bông: 12,9 - Độ bền màu giặt A (1); 40 độ C (cấp): 4-5 - Màu sắc: Xanh cổ vịt - May gấp mép xung quanh, mép vải giấu phía trong, chiều rộng mép gấp: 0,8cm.	Cái	70		

		- In lưới Logo "TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC SƠN " bên góc trên bên phải sản phẩm.				
4	Săng trải bàn tít KT 1,5m x 1,2m	Màu sắc: Màu kaki xanh - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 458 ; Ngang (sợi/10cm): 231 - Khối lượng (g/m2): 223 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 87,1; Bông: 12,9 - Độ bền màu giặt A (1); 40 độ C (cấp): 4-5 '- Màu sắc: Xanh cổ vịt - May gấp mép xung quanh, mép vải giấu phía trong, chiều rộng mép gấp: 0,8cm. - In lưới Logo "TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC SƠN " bên góc trên bên phải sản phẩm.	Cái	210		
5	Săng KT 1m x 0,8m	Màu sắc: Màu kaki xanh - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 458 ; Ngang (sợi/10cm): 231 - Khối lượng (g/m2): 223 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 87,1; Bông: 12,9 - Độ bền màu giặt A (1); 40 độ C (cấp): 4-5 '- Màu sắc: Xanh cổ vịt - May gấp mép xung quanh, mép vải giấu phía trong, chiều rộng mép gấp: 0,8cm. - In lưới Logo "TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC SƠN " bên góc trên bên phải sản phẩm.	Cái	200		

6	Ga trải giường bệnh bo chun KT 1,4m x 2,2m	Vải thô xanh phòng mổ: - Thành phần nguyên liệu: Polyeste: 87,5; Bông: 12,5 - Khối lượng thực tế (g/m ²): 170 - Độ bền màu với chất tẩy: NaClo (cấp) 2 - 3 - Độ truyền qua của tia UV: + Độ truyền qua UVA trung bình (%): 3,42 + Độ truyền qua UVB trung bình (%): 2,05 + UPF trung bình: 43 + Phân loại UPF: 30	Cái	160		
7	Vỏ gói màu xanh KT 40cm x 60cm	Vải thô xanh phòng mổ: - Thành phần nguyên liệu: Polyeste: 87,5; Bông: 12,5 - Khối lượng thực tế (g/m ²): 170 - Độ bền màu với chất tẩy: NaClo (cấp) 2 - 3 - Độ truyền qua của tia UV: + Độ truyền qua UVA trung bình (%): 3,42 + Độ truyền qua UVB trung bình (%): 2,05 + UPF trung bình: 43 + Phân loại UPF: 30	Cái	100		
8	Ruột gói KT 40cm x 60cm	Bông trắng tinh khiết; 100% polyeste	Cái	70		

9	Săng lổ KT 1m x 1m (đk lổ 15cm)	Màu sắc: Màu kaki xanh - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 458 ; Ngang (sợi/10cm): 231 - Khối lượng (g/m2): 223 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 87,1; Bông: 12,9 - Độ bền màu giặt A (1); 40 độ C (cấp): 4-5 - May gấp mép xung quanh, mép vải giấu phía trong, chiều rộng mép gấp: 0,8cm. - In lưới Logo "TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC SƠN " bên góc trên bên phải sản phẩm.	Cái	5		
10	Săng lổ dài KT 1m x 0,8m (đk 15cm)	Màu sắc: Màu kaki xanh - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 458 ; Ngang (sợi/10cm): 231 - Khối lượng (g/m2): 223 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 87,1; Bông: 12,9 - Độ bền màu giặt A (1); 40 độ C (cấp): 4-5 - May gấp mép xung quanh, mép vải giấu phía trong, chiều rộng mép gấp: 0,8cm. - In lưới Logo "TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC SƠN " bên góc trên bên phải sản phẩm.	Cái	20		
11	Săng lổ KT: 45cm x 45cm (đk lổ 22cm)	Màu sắc: Màu kaki xanh - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 458 ; Ngang (sợi/10cm): 231 - Khối lượng (g/m2): 223 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 87,1; Bông: 12,9 - Độ bền màu giặt A (1); 40 độ C (cấp): 4-5 - May gấp mép xung quanh, mép vải giấu phía trong, chiều rộng mép gấp: 0,8cm. - In lưới Logo "TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC SƠN " bên góc trên bên phải sản phẩm.	Cái	10		

12	Săng trắng KT: 80cm x 120cm	- Chất liệu: Vải thô (Vải trắng TA) - Kiểu dệt: Vân điểm - Khối lượng thực tế (g/m²): 229 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 273 ; Ngang (sợi/10cm): 218 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 64,2; Rayon: 35,8 - Độ bền màu giặt A (1); 40 độ C (cấp): 4-5 - Độ bền xé rách: Dọc (N) 36,4; Ngang (N) 30,6 - Thay đổi kích thước sau giặt 40 độ C và làm khô (%): Dọc -1,0; Ngang -0,5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h - May gấp mép xung quanh, mép vải giấu phía trong, chiều rộng mép gấp: 0,8cm. - In lưới Logo "TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC SƠN " bên góc trên bên phải sản phẩm.	Cái	10		
		Cộng				